

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN QUỐC TRỌNG

**TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP
HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ
VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ
Ở TỈNH HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2005-2010**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình đ- ọc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Khắc Hải

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn đ- ọc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bìa</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	9		
1.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam	9		
1.1.1. Thời kỳ trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985	9		
1.1.2. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999	12		
1.1.3. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 đến nay	15		
1.2. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam	17		
1.2.1. Khái niệm	17		
1.2.2. Các dấu hiệu pháp lý	21		
1.2.3. Các biện pháp cưỡng chế về hình sự	28		
1.3. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong luật hình sự một số nước	32		
1.3.1. Luật hình sự Liên bang Nga	32		
1.3.2. Luật hình sự Trung Quốc	35		
1.3.3. Luật hình sự Nhật Bản	38		
1.3.4. Một số kết luận	39		
Chương 2: THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN LÀM GIẢM HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY Ở TỈNH HÀ NAM	43		
2.1. Thực trạng điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2005 - 2010	43	2.1.1. Thực trạng điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở tỉnh Hà Nam	43
		2.1.2. Các đặc điểm về nhân thân đối tượng phạm tội	47
		2.1.3. Những đặc điểm về phương thức thủ đoạn phạm tội	50
		2.1.4. Những đặc điểm về địa bàn hoạt động	54
		2.2. Một số biện pháp đã và đang được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Nam thực hiện trong công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	56
		2.2.1. Một số biện pháp đã và đang được Cơ quan điều tra thực hiện	56
		2.2.2. Một số biện pháp đã và đang được Viện kiểm sát nhân dân thực hiện	58
		2.2.3. Một số biện pháp đã và đang được Tòa án nhân dân thực hiện	60
		2.3. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả của công tác điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	63
		2.3.1. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác điều tra tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	63
		2.3.2. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác truy tố tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	72
		2.3.3. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	76
		Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY Ở HÀ NAM	82
		3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác điều tra tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	82
		3.1.1. Giải pháp về công tác nghiệp vụ	82
		3.1.2. Giải pháp về quan hệ phối hợp hoạt động	87
		3.1.3. Giải pháp về công tác tổ chức	88
		3.1.4. Giải pháp về pháp luật	91
		3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truy tố tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	93
		3.2.1. Giải pháp về công tác nghiệp vụ	93
		3.2.2. Giải pháp về quan hệ phối hợp hoạt động	94
		3.2.3. Giải pháp về công tác tổ chức	97
		3.2.4. Giải pháp về pháp luật	98
		3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	101
		3.3.1. Giải pháp về công tác nghiệp vụ	101
		3.3.2. Giải pháp về quan hệ phối hợp hoạt động	102

3.3.3.	Giải pháp về công tác tổ chức	103
3.3.4.	Giải pháp về pháp luật	105
	KẾT LUẬN	109
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	111

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, tội phạm về ma túy có sự thay đổi về lượng và chất với xu hướng gia tăng số vụ, số đối tượng, số lượng ma túy. Theo số liệu của Bộ Công an, năm 2005 các lực lượng phòng chống tội phạm ma túy trong cả nước bắt giữ 11.772 vụ, 17.712 đối tượng phạm tội về ma túy (trong đó có 9.023 vụ, 12.089 đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy) thu 287,72kg hêrôin, 59,1kg thuốc phiện, 3.368kg cần sa khô và hơn 3 tấn cần sa tươi, 1,46 kg và 210.826 viên ma túy tổng hợp. Năm 2010 bắt giữ 14.828 vụ, 21.874 đối tượng, thu 211,927kg hêrôin, 18.011kg thuốc phiện, 8.623,2kg cần sa tươi, 177,44kg cần sa khô, 15,987kg và 46.803 viên ma túy tổng hợp.

Hà Nam là tỉnh cửa ngõ phía Nam Thủ đô, với nhiều tuyến giao thông quan trọng chạy qua. Bên cạnh đó, Hà Nam lại là tỉnh nằm trên tuyến buôn bán ma túy Quảng Trị - Hà Nội, liền kề với tuyến Tây Bắc, tiếp giáp với 6 tỉnh đều phức tạp về ma túy. Với đặc điểm gần 80% dân số sống ở nông thôn, đời sống khó khăn, có thời điểm một lượng lớn lao động đã đi làm thuê xa, nhất là tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La. Trong số họ nhiều người đã mắc nghiện, mỗi khi về địa phương lại vận chuyển ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, từ đó móc nối với tội phạm ma túy ở các tỉnh hình thành đường dây vận chuyển về Hà Nam tiêu thụ. Điều đó dẫn tới tình hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ma túy ở Hà Nam những năm qua diễn ra phức tạp. Theo thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, năm 2005 Tòa án hai cấp ở Hà Nam đã xét xử sơ thẩm 60 vụ với 67 bị cáo phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tới năm 2010 con số này tăng gần 3 lần với 145 vụ, 192 bị cáo bị xét xử. Sự gia tăng của tội phạm này đã kéo theo sự gia tăng của nhiều tội phạm khác, làm

cho tình hình hình trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Hà Nam có thời điểm rất phức tạp.

Trước tình hình đó, các cơ quan chức năng tỉnh Hà Nam đã tập trung lực lượng xử lý tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy và đã đạt nhiều kết quả tốt, số vụ án được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tăng, nhiều đường dây buôn bán ma túy bị triệt phá. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam còn có những hạn chế và gặp nhiều khó khăn. Do đó, vấn đề này ở Hà Nam cần được nghiên cứu, tổng kết một cách toàn diện, có hệ thống. Thông qua việc nghiên cứu sẽ xác định được các nguyên nhân làm hạn chế công tác điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này.

Bên cạnh đó, trong lần sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999 vào năm 2009, có nhiều ý kiến đề nghị sửa đổi tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, điều đó cho thấy xung quanh tội này còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục trao đổi, nghiên cứu cả về mặt lý luận và về mặt thực tiễn để hoàn thiện hơn nữa tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Với những lý do trên, đề tài "tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010" có tính cấp thiết trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm này tại Hà Nam hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Dưới góc độ khoa học pháp lý, tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đã có một số công trình khoa học

nghiên cứu liên quan đến tội phạm này. Dựa trên tính chất, mức độ nghiên cứu ta có thể chia ra ba nhóm:

Nhóm thứ nhất: (các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ luật học, đề tài khoa học): 1) Nguyễn Lương Hoà (2004), *Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội; 2) Đặng Thị Thảo Lan (2005), *Đấu tranh phòng chống tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các chất ma túy ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; 3) Trần Văn Luyện (1999), *Phát hiện và điều tra các tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân; 4) Vũ Quang Vinh (2003), *Hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân; 5) Đề tài cấp bộ: *Những giải pháp nâng cao chất lượng xét xử các vụ án về ma túy - cơ sở lý luận và thực tiễn*, của Tòa án nhân dân tối cao, do Thạc sĩ Nguyễn Quang Lộc làm chủ nhiệm đề tài, 2002...

Nhóm thứ hai (các sách chuyên khảo, tham khảo): 1) Trần Văn Luyện (1998), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; 2) PGS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, TS. Trần Văn Luyện (2002), *Hiểm họa ma túy và cuộc chiến mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội; 3) ThS. Đinh Văn Quế (2002), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 - Phần tội phạm, Tập IV: Các tội phạm về ma túy*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh; 4) Vũ Hùng Vương (chủ biên) cùng tập thể tác giả (2007) trong bộ sách *Phòng, chống ma túy - cuộc chiến cấp bách của toàn xã hội*, Nxb Lao Động, Hà Nội. 5) TS. Trần Minh Hương (chủ biên) và tập thể tác giả (2010), *Chương XVIII: Các tội phạm về ma túy*, trong sách: *Tìm hiểu Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và những văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Lao động, Hà Nội...

Nhóm thứ ba (sách giáo trình, bài viết): 1) PGS.TS Lê Thị Sơn (2003), *Chương X: Các tội phạm về ma túy* - Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm) do GS.TSKH Lê Cẩm chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội; 2) TS. Phạm Văn Beo (2010), *Bài 10: Các tội phạm về ma túy*, trong sách: *Luật hình sự Việt Nam (Quyển 2 phần tội phạm)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội... Ngoài ra còn có một số bài viết đi sâu vào nghiên cứu quy định của Bộ luật hình sự về ma túy cũng như kinh nghiệm thực tiễn áp dụng: 1) Nguyễn Thị Mai Nga (2008), *Bàn về quy định xử lý tội phạm ma túy của Bộ luật hình sự trong thời kỳ hội nhập*, Tạp chí Kiểm sát (số 12/2008); 2) Nguyễn Ngọc Anh, *Bàn về việc sửa đổi, bổ sung Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999*, Tạp chí Kiểm sát (số 4/2009); 3) Đỗ Văn Kha, *Bàn về công tác phối hợp trong việc điều tra, truy tố và xét xử các vụ án ma túy*, Tạp chí Kiểm sát (số 18/2010)...

Tuy nhiên, qua nghiên cứu các công trình trên cho thấy: một số công trình có phạm vi nghiên cứu rộng, tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy chỉ là một phần nhỏ trong nội dung nghiên cứu của tác giả nên chưa được phân tích sâu về mặt lý luận và thực tiễn; có công trình xem xét tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy với ý nghĩa là một tội phạm để bình luận các dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt; hoặc chỉ xem xét dưới góc độ tội phạm học - phòng ngừa cả nhóm tội phạm ma túy; có công trình nghiên cứu tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nhưng đã được tiến hành cách đây khá lâu, do vậy giá trị về lý luận và thực tiễn không cao.

Đối với tỉnh Hà Nam, cho tới nay chưa có một công trình nào nghiên cứu về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy gắn với thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Do đó việc nghiên cứu *tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010* ở cả góc độ

luật hình sự và tội phạm học là một đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, phục vụ trực tiếp cho địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Mục đích, nhiệm vụ của luận văn

Mục đích của luận văn là nghiên cứu về lý luận tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam, kinh nghiệm một số nước; cùng với đó là xem xét, đánh giá thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở Hà Nam. Qua đó tìm ra những nguyên nhân, hạn chế để từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này.

Để đạt được những mục đích nghiên cứu, luận văn có nhiệm vụ:

1) Nghiên cứu một số vấn đề lý luận của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; nghiên cứu kinh nghiệm một số nước; nghiên cứu thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này tại Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010.

2) Phân tích làm sáng tỏ tình hình, nguyên nhân của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy cũng như chỉ ra những hạn chế trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này tại tỉnh Hà Nam.

3) Đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở tỉnh Hà Nam.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Đối tượng nghiên cứu: là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010.

Phạm vi nghiên cứu: đề tài nghiên cứu trong phạm vi những vấn đề tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam, kinh nghiệm một số nước và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010.

5. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn: là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về đấu tranh phòng, chống tội phạm; quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh chống tội phạm ma túy cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như lịch sử pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học pháp lý chuyên ngành.

Các phương pháp nghiên cứu: Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn sử dụng một số phương pháp tiếp cận làm sáng tỏ về mặt khoa học từng vấn đề tương ứng, đó là các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: lịch sử so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, quy nạp, diễn dịch...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Đây là một công trình vừa có ý nghĩa về mặt lý luận, vừa có ý nghĩa về mặt thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Về mặt lý luận: Luận văn là một công trình nghiên cứu chuyên khảo khá đồng bộ đề cập một cách có hệ thống và tương đối toàn diện tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam trên cơ sở thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010. Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong khoa học luật hình sự Việt Nam. Cụ thể, luận văn đã làm rõ các vấn đề chung của tội này trong luật hình sự Việt Nam, phân tích khái quát lịch sử hình thành và phát triển của luật hình sự nước ta về tội phạm này từ trước tới nay, làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nghiên cứu kinh nghiệm một số nước; phân tích thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005 - 2010, qua đó

chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này; trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở Hà Nam.

Về mặt thực tiễn: Luận văn góp phần vào việc xác định đúng đắn những nội dung hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy cũng như đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy phạm pháp luật ở khía cạnh lập pháp và thực tiễn áp dụng. Những giải pháp luận văn đưa ra có tính chất định hướng cho hoạt động thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này của các cơ quan tiến hành tố tụng, tiến tới đấu tranh đẩy lùi tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Cùng với đó, luận văn còn có ý nghĩa là tài liệu tham khảo cần thiết cho các nhà khoa học pháp lý, cán bộ thực tiễn đang công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật, các sinh viên và học viên cao học.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương, 9 tiết.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của luật hình sự Việt Nam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1.1.1. Thời kỳ trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Qua nghiên cứu các quy định của nước ta trước năm 1985 về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, tác giả thấy rằng thời kỳ này chỉ có thuốc phiện là chất ma túy duy nhất được pháp luật điều chỉnh.

Theo đó, từ khi thuốc phiện mới du nhập vào nước ta, chính quyền phong kiến đã nhận thấy những tác hại của thuốc phiện nên ngay từ năm 1665 đã có văn bản cấm việc trồng, buôn bán, sử dụng thuốc phiện. Nhưng sau khi xâm chiếm nước ta, thực dân Pháp đã hợp thức hóa việc trồng, vận chuyển và sử dụng thuốc phiện cho nên tệ nạn buôn bán, sử dụng thuốc phiện đã gia tăng mạnh mẽ.

Sau khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định về quản lý, xử lý người vi phạm thể lệ quản lý thuốc phiện như Nghị định số 225/TTg ngày 22/12/1952 về việc xử lý những người có hành vi vi phạm thể lệ quản lý thuốc phiện, Nghị định số 580/TTg ngày 15/9/1955 quy định những trường hợp có thể đưa ra Toà án để xét xử, Nghị định số 76/CP ngày 25/3/1977 về chống buôn lậu thuốc phiện. Trên cơ sở đó, các cơ quan Tư pháp Trung ương đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn đường lối xử lý những vụ án về buôn lậu thuốc phiện. Với việc ban hành các văn bản trên, phần nào đã ngăn chặn, xử lý kịp thời tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc phiện.

1.1.2. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Năm 1985, Bộ luật hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, Bộ luật này không có quy định riêng nào về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy. Ở giai đoạn này, những hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy được pháp luật hình sự giải quyết bằng các quy định khác nhau, tương ứng với hành vi cụ thể. Trước tình hình tội phạm về ma túy nói chung ngày càng gia tăng, nhiều hành vi nguy hiểm chưa được quy định cụ thể vào trong luật thành điều luật riêng nên ngày 28/12/1989 Quốc hội nước ta đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự trong đó có bổ sung Điều 96a - tội sản xuất tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Tiếp đó, ngày 10/5/1997 Quốc hội nước ta đã thông qua luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Trong đó có bổ sung Chương VII^A "Các tội phạm về ma túy" vào "Phần các tội phạm" của Bộ luật hình sự.

Trong Chương VII^A các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy được quy định tại bốn điều luật riêng rẽ, từ Điều 185c đến Điều 185e. So với Điều 96a trước đây thì Điều 185c, 185d, 185đ, 185e có nhiều điểm mới như: số lượng ma túy không còn quy định mang tính chất định tính nữa mà quy định cụ thể khối lượng các chất ma túy tương ứng với 4 khung hình phạt (Điều 96a chỉ có 3 khung hình phạt); cùng với việc bỏ tính tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp là bổ sung thêm những tình tiết định khung mới như "phạm tội nhiều lần", tình tiết định khung quy định sẽ phải chịu hình phạt quy định tại khung hình phạt đó nếu có nhiều tình tiết quy định tại khoản trước đó; bỏ hình phạt bổ sung quản chế hoặc cấm cư trú đối với người phạm các tội này.

Để áp dụng thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy, trong thời gian từ năm 1990 đến năm 1998 đã có 9 thông tư liên ngành, thông tư liên tịch được ban hành có chứa nội dung hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm ma túy, tùy từng thời điểm mà nội dung hướng dẫn cũng có sự khác nhau.

1.1.3. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 đến nay

Ngày 21/12/1999, Quốc hội nước đã thông qua Bộ luật hình sự mới: Bộ luật hình sự năm 1999. Trong Bộ luật này, các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy được quy định chung trong Điều 194 với tên gọi "Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy". So với các quy định trước đây thì quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã thể hiện sự hơn hẳn về kỹ thuật lập pháp và sự toàn diện trong quy định tội danh.

Sau khi Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành 03 Nghị quyết chứa đựng quy định hướng dẫn áp dụng tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Tiếp đó là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp

dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là văn bản hướng dẫn một cách chi tiết và toàn diện các quy định về tội phạm ma túy góp phần tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án ma túy cũng như tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1.2. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam

1.2.1. Khái niệm

Tác giả đã đưa ra một số quan điểm khác nhau về khái niệm tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam và có quan điểm riêng của mình về khái niệm tội phạm cụ thể này như sau: *Tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, được thực hiện bởi người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước ở khâu lưu giữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt về ma túy.*

1.2.2. Các dấu hiệu pháp lý

Mặt khách quan của tội phạm: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là tội ghép gồm 4 tội danh độc lập, với 04 hành vi tương ứng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi chiếm đoạt chất ma túy. Đây là tội có cấu thành tội phạm hình thức. Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội đã thực hiện một trong bốn hành vi khách quan.

Mặt chủ quan của tội phạm: Lỗi của người phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là lỗi cố ý trực tiếp. Có nghĩa là chủ thể đã nhận thức rõ tính trái pháp luật hình sự của hành vi mà mình thực hiện, thấy trước khả năng gây nên hoặc tính tất yếu gây nên hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra.

Chủ thể của tội phạm: Chủ thể tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy chỉ cần từ đủ 16 tuổi trở lên đối với khung cơ bản hoặc từ 14 đến 16 tuổi đối với các khung tăng nặng, là người có năng lực trách nhiệm hình sự, là người thực hiện hành vi phạm tội.

1.2.3. Các biện pháp cưỡng chế về hình sự

Tác giả lần lượt viện dẫn và phân tích tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được chia làm bốn khoản với các tình tiết định khung, các biện pháp cưỡng chế hình sự khác nhau.

1.3. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong luật hình sự một số nước

Tác giả đã nghiên cứu, phân tích một số điểm giống nhau và khác nhau của các quy định trong luật hình sự một số nước về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, đó là luật hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga, Vương quốc Nhật Bản. Thông qua việc nghiên cứu rút ra những giá trị lập pháp phục vụ quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự của nước ta trong thời gian tới.

Chương 2

THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN LÀM GIẢM HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY Ở HÀ NAM

2.1. Thực trạng điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2005- 2010

2.1.1. Thực trạng điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở Hà Nam

Tỉnh Hà Nam được tái lập và đi vào hoạt động từ tháng 01/1997, dân số trên 80 vạn người, trung tâm chính trị là thành phố Phủ Lý, tiếp giáp

với 6 tỉnh thành phố, có nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua. Với diện tích 859,7 km², trải rộng từ địa hình miền núi tới đồng bằng tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh phát triển kinh tế tổng hợp công - nông nghiệp.

Bên cạnh những lợi thế phát triển kinh tế đó, đây cũng là điều kiện thuận lợi để tội phạm tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy lợi dụng hoạt động. Để làm rõ nội dung này, tác giả đã phân tích số liệu vụ án, bị can, bị cáo đã bị khởi tố, truy tố, xét xử trong thời gian từ 2005 - 2010 trên địa bàn Hà Nam. Cùng với đó, tác giả còn phân tích số liệu từng tội cụ thể trong tội ghép; sự tăng giảm theo tỉ lệ các vụ án, bị can phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy so với số án hình sự của cả tỉnh.

2.1.2. Các đặc điểm về nhân thân đối tượng phạm tội

Đối tượng phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở tỉnh Hà Nam có đặc điểm nhân thân khá phức tạp. Để chứng minh cho luận điểm này, tác giả đã phân tích các số liệu liên quan tới nhân thân người phạm tội đó là các số liệu về thành phần dân tộc, độ tuổi, giới tính, tiền án... của người phạm tội.

2.1.3. Những đặc điểm về phương thức thủ đoạn phạm tội

Hoạt động của tội phạm về ma túy trên ở tỉnh Hà Nam phổ biến mang tính chất cơ hội, phân tán, nhỏ lẻ. Tuy nhiên còn có một số đối tượng hoạt động mang tính chất chuyên nghiệp, tạo thành các ổ nhóm, đường dây ma túy khép kín trong gia đình, dòng họ, làng xóm. Để thực hiện hành vi phạm tội, các đối tượng có nhiều phương thức thực hiện giao dịch, về phương tiện liên lạc, phương thức vận chuyển dấu hàng.

2.1.4. Những đặc điểm về địa bàn hoạt động

Do người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam phân tán ở hầu hết các xã, phường, thị trấn trong tỉnh nên đối tượng phạm tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoạt động chủ yếu mang tính chất nhỏ lẻ. Tuy nhiên, trong tỉnh đã hình thành các điểm, tụ điểm

phức tạp về ma túy gây bức xúc trong nhân dân, nhất là địa bàn xã Thanh Châu (thành phố Phủ Lý); xã Ngọc Lũ (huyện Bình Lục); thị trấn Đồng Văn (huyện Duy Tiên); xã Đại Cường (huyện Kim Bảng); xã Hợp Lý (huyện Lý Nhân)... Bên cạnh các địa bàn ngoài xã hội thì không ít các trường hợp mua bán, tàng trữ trái phép diễn ra ở những nơi cải tạo giáo dục con người như tại Trại giam Nam Hà. Riêng ma túy tổng hợp lại thường diễn ra ở các nhà nghỉ, quán cafe.

2.2. Một số biện pháp đã và đang được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Nam thực hiện trong công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Trong những năm qua, các cơ quan tiến hành tố tụng ở tỉnh Hà Nam đã thực hiện nhiều biện pháp để làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Đó là những giải pháp như nâng cao chất lượng cán bộ, phân công những cán bộ có kinh nghiệm để giải quyết các vụ án phức tạp; đẩy nhanh tiến độ giải quyết án; bố trí kịp thời kinh phí phương tiện phục vụ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Ngoài ra là một loạt các biện pháp khác về nghiệp vụ, về tổ chức, về quan hệ phối hợp... phù hợp với từng ngành. Thông qua một số biện pháp đã thực hiện của các cơ quan tiến hành tố tụng, đã giúp cho công tác phòng, chống ma túy ở tỉnh Hà Nam đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của mỗi cán bộ, Đảng viên, quần chúng nhân dân về trách nhiệm phòng, chống ma túy.

2.3. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả của công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

2.3.1. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Tác giả chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

bao gồm cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan: 1) Trước hết, do tính siêu lợi nhuận trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Trong khi đó, ma túy lại nhỏ gọn, đơn giản trong việc cất giấu, tẩu tán; bọn tội phạm lại rất tinh vi; sẵn sàng dùng vũ khí tấn công lại lực lượng chức năng. 2) Còn công tác sưu tra, xây dựng và sử dụng mạng lưới bí mật có nhiều hạn chế; 3) Hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ còn bộc lộ một số tồn tại nhất định; 4) Sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng cũng như với nhiều cơ quan, tổ chức khác chưa kịp thời, đồng bộ; 5) Về nhân lực, trình độ nghiệp vụ, pháp luật và kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ điều tra chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn điều tra; 6) Về khó khăn trong công tác giám định chất ma túy ở Hà Nam; 7) Về sự chậm chễ quy định những chất ma túy mới trong danh mục chất ma túy bị cấm ở Việt Nam cũng như việc áp dụng một số quy định pháp luật hình sự còn có vướng mắc; 8) Về sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự tham gia của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

2.3.2. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác truy tố tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Cũng như một số khó khăn của công tác điều tra, trong công tác của Viện kiểm sát nhân dân cũng gặp khó khăn trong giải quyết án ma túy đó là: 1) Cơ quan điều tra nhiều lúc không thu thập được một số tài liệu, chứng cứ dẫn đến những khó khăn của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố; 2) Năng lực của Kiểm sát viên còn hạn chế, có lúc còn bị động, chỉ dựa trên báo cáo, tài liệu của Cơ quan điều tra; khi thực hiện quyền công tố tại phiên tòa nhiều Kiểm sát viên có lúc còn lúng túng, công tác chuẩn bị xét hỏi, tranh luận chưa kỹ nên chất lượng xét xử chưa cao, chất lượng cáo trạng, luận tội còn thấp; 3) Bên cạnh đó số lượng cán bộ, Kiểm sát viên còn thiếu, chế độ chính sách chưa tương xứng; 4) Trong công tác tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân ở Hà Nam còn nhiều sai phạm. 5) Một số quy định của pháp luật còn có nhiều vướng mắc.

2.3.3. Một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Bên cạnh những kết quả tốt đã đạt được nêu ở trên, qua thực tiễn xét xử vẫn còn có những hạn chế cần được khắc phục, đó là: 1) Sự nhận thức của một số cán bộ Tòa án chưa đầy đủ, chưa thấy rõ tầm quan trọng của công tác đấu tranh phòng, chống ma túy trong tình hình hiện nay; 2) Sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong một số trường hợp chưa thật đồng bộ và kịp thời; 3) Công tác tuyên truyền giáo dục phòng, chống ma túy thể hiện ở một số phiên tòa xét xử lưu động chuẩn bị chưa thật chu đáo; 4) Công tác đào tạo cán bộ trong đó có việc tập huấn về nghiệp vụ, tổ chức rút kinh nghiệm về công tác xét xử ma túy chưa được quan tâm đúng mức; 5) Vai trò của Hội thẩm nhân dân trong quá trình xét xử chưa được phát huy; 6) Cấp ủy Đảng ở một số Tòa án nhân dân cấp huyện chưa quan tâm đúng mức, chưa sâu sát tại một số địa bàn trọng điểm, nhạy cảm về tệ nạn ma túy; kinh phí cho công tác xét xử lưu động còn gặp khó khăn; 7) Số lượng cán bộ thiếu dẫn tới áp lực công việc cao. 8) Quy định của Bộ luật hình sự, của thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP chưa khoa học, một số tình tiết chưa rõ ràng, thiếu hướng dẫn đối với một số quy định...

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY Ở HÀ NAM

3.1 Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác điều tra tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Trong những năm tới, tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam dự báo còn diễn biến phức tạp. Điều đó đặt ra yêu cầu phải nâng

cao hơn nữa hiệu quả công tác điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Để làm được điều này, tác giả đưa ra một hệ thống các giải pháp đồng bộ. Cụ thể:

Một số biện pháp về nghiệp vụ: 1) Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ; 2) Tăng cường kết hợp chặt chẽ giữa công tác trinh sát và điều tra hình sự theo pháp luật tố tụng; 3) Cần sử dụng tốt các biện pháp trinh sát kỹ thuật; 4) Làm tốt công tác sưu tra, xác minh hiềm nghi; 5) Tăng cường xây dựng và bố trí mạng lưới bí mật đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để đáp ứng được yêu cầu...

Trong quan hệ phối hợp: 1) Cần có sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ giữa các lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy; 2) Tăng cường phối hợp với các lực lượng trực tiếp phòng chống ma túy toàn quốc; 3) Phối hợp với các đơn vị viễn thông để nắm được thông tin liên lạc của đối tượng.

Riêng về công tác tổ chức, tác giả đưa ra những giải pháp: 1) Tiếp tục củng cố, kiện toàn lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; 2) Làm tốt chế độ chính sách, động viên kịp thời cán bộ chiến sĩ, gia đình họ, đồng thời kiên quyết ngăn chặn kịp thời những biểu hiện sai phạm. 3) Đảm bảo kinh phí, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cho hoạt động điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; 4) Nâng cao chất lượng công tác giám định các chất ma túy; 5) Làm tốt công tác quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ; tổ chức tuần tra vũ trang vào các giờ cao điểm tại khu vực trọng điểm ma túy, các địa bàn giáp danh.

Về hoàn thiện pháp luật, tác giả có những đề xuất như: 1) Cần sớm có văn bản hướng dẫn việc giải quyết đối với các đối tượng phạm tội về ma túy ra đầu thú, những đối tượng thành khẩn khai báo; 2) Chính quyền ở Hà Nam tạo điều kiện hơn nữa cho lực lượng phòng chống ma túy, đó là "thiện trí của người làm luật" đối với lực lượng này; 3) Khi xuất hiện

những loại ma túy mới cần khẩn trương rà soát, bổ sung, đưa vào danh mục các chất ma túy bị kiểm soát.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truy tố tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Để khắc phục những hạn chế, phát huy hơn nữa những điểm tốt, trong thời gian tới Viện kiểm sát nhân dân hai cấp ở Hà Nam cần phải thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ. Một trong số các biện pháp đó là:

Đối với về công tác nghiệp vụ: 1) Tăng cường hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và giải quyết đơn liên quan đến ma túy; 2) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các vụ án do Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết. 3) Kiểm sát viên phải bám sát tiến độ điều tra, kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót để đề ra các yêu cầu điều tra; 4) Đối với công tác kiểm sát điều tra cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa kiểm sát điều tra, kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam; 5) Trước khi diễn ra phiên tòa, Kiểm sát viên cần phải chuẩn bị kỹ tài liệu để bảo vệ thành công cáo trạng của mình.

Về quan hệ phối hợp hoạt động: 1) Chú trọng giải quyết kịp thời, nghiêm minh các vụ án ma túy thuộc thẩm quyền, sớm ra quyết định phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra; 2) Trong quá trình điều tra vụ án, Kiểm sát viên luôn phối hợp cùng Điều tra viên giải quyết vướng mắc, tham gia hỏi cung trong trường hợp cần thiết; 3) Đối với những vụ lớn, phức tạp, án điểm, Kiểm sát viên chủ động đề xuất họp liên ngành làm án để bàn biện pháp phối hợp nhằm tập trung sự thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đánh giá chứng cứ; 4) Trường hợp cần bổ sung tài liệu thì Kiểm sát viên chủ động thu thập hoặc trao đổi với Điều tra viên để hoàn thiện hồ sơ trước khi chuyển sang Tòa án; 5) Đối với những vụ án do cấp trên quyết định chuyển vụ án hình sự để xét xử, Kiểm sát viên nơi được ủy quyền phải thường xuyên liên hệ với Kiểm sát viên cấp ủy quyền; trường hợp phát hiện cáo trạng cũng như tài liệu

trong hồ sơ có sai sót cần trao đổi với Kiểm sát viên thụ lý kiểm sát điều tra ra văn bản đính chính.

Về công tác tổ chức: 1) Trong thời gian tới Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tiếp tục khắc phục những tồn tại trong công tác tổ chức cán bộ, phải công khai minh bạch dựa trên năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ; 2) Thường xuyên tiến hành bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ lẫn phẩm chất đạo đức của Kiểm sát viên; 3) Trong thời gian tới cần tăng số lượng Kiểm sát viên gắn liền với yêu cầu trình độ, nghiệp vụ; 4) Sớm ban hành văn bản quy định việc hưởng chế độ đặc thù cho Kiểm sát viên làm án ma túy.

Giải pháp về pháp luật: 1) Nên tách Điều 194 hiện hành thành tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 194) và tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194a), trong đó hình phạt trong các khung Điều 194a nên nhẹ hơn so với tội mua bán trái phép chất ma túy; 2) Nghiên cứu làm rõ hơn khái niệm "các chất ma túy khác ở thể rắn, thể lỏng"; từng bước bổ sung thêm tên gọi cụ thể các chất ma túy khác vào điều luật hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể, đặc biệt là các chất ma túy tổng hợp, ma túy hương thân; 3) Đưa thêm tình tiết tăng nặng vào Điều 194: "Phạm tội trong trại giam hoặc trong cơ sở giáo dục hoặc cơ sở dịch vụ xã hội hoặc trong vùng lân cận hoặc ở những nơi học sinh và sinh viên đến để chơi, thể thao, học hành và các hoạt động xã hội khác"; 4) Nghiên cứu sửa đổi Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc của Tòa án 2 cấp trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong xét xử các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đã nêu trên, tác giả đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xét xử tội phạm này.

Trong công tác nghiệp vụ: 1) Tăng cường tổ chức xét xử lưu động các vụ án ma túy gắn liền với nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục qua phiên tòa; 2) Đối với những vụ án chọn làm án điểm, vụ án lớn, phức tạp cần phân công những thẩm phán có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm khi xét xử; 3) Cần tiếp tục tăng cường công tác giám đốc xét xử các vụ án ma túy...

Giải pháp về quan hệ phối hợp hoạt động: 1) Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn một số vụ án điểm về tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy hoặc chống người thi hành công vụ trong công tác phòng chống ma túy để đưa ra xét xử lưu động tại các địa bàn phức tạp về tệ nạn ma túy 2) Đồng thời Tòa án cần phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền kết quả xét xử các vụ án về ma túy nhằm nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy trong nhân dân 3) Thẩm phán được phân công xét xử vụ án phải với Kiểm sát viên thụ lý án để trao đổi những vướng mắc, Trong trường hợp có vướng mắc không giải quyết được mới tranh thủ ý kiến của ngành dọc cấp trên trước khi đưa vụ án ra xét xử. 4) Khi đã có quyết định chuyển vụ án hình sự ra xét xử sơ thẩm, chủ động bàn bạc với Kiểm sát viên, lực lượng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp về kế hoạch dẫn giải bị cáo, kế hoạch bảo vệ phiên tòa. 5) Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và các cơ quan chức năng trong giải quyết án ma túy, cần Ban hành Thông tư liên tịch giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Trong công tác tổ chức: 1) Thường xuyên tiến hành bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán Thẩm phán, Hội thẩm; 2) Nhà nước cần có sự quan tâm đúng mức về biên chế, tổ chức cán bộ, chế độ đãi ngộ đúng mức để cho họ có thể vô tư trong xét xử; 3) Nâng mức thù lao cho Hội thẩm, cơ quan nơi công tác của Hội thẩm nhân dân tạo điều kiện cho Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử; 4) Phải có các cơ chế để kiểm tra, giám sát hoạt động

xét xử; 5) Tăng kinh phí cho Tòa án địa phương để tổ chức xét xử lưu động nhiều hơn

Riêng giải pháp về pháp luật: Theo tác giả luận văn thì cần có sự sửa đổi, bổ sung pháp luật như sau:

1) Nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung theo hướng xác định tính chất nguy hiểm của tội phạm theo chất lượng của chất ma túy song song với số lượng của chất ma túy.

2) Chính sửa lại các mức tối thiểu, tối đa số lượng chất ma túy để đảm bảo sự tương ứng về số lượng tại các khoản của điều luật.

3) Bỏ hình phạt tử hình ở tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

4) Cần quy định lại mức tối thiểu, tối đa của hình phạt tiền, có thể quy định mức hình phạt tiền dựa trên số lợi nhuận bất chính mà người phạm tội có được.

5) Ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự có vướng mắc, như: hướng dẫn việc áp dụng tình tiết "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; hướng dẫn việc quyết định hình phạt trong khoản 2, khoản 3 Điều 194.

KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trở thành vấn đề toàn cầu. Chúng đang là mối hiểm họa đối với từng gia đình, cộng đồng và xã hội, hậu quả do ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, làm tổn hại đến sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm, đe dọa sự ổn định, phồn vinh và trường tồn của dân tộc.

Hà Nam là một tỉnh nhỏ nằm trên tuyến mua bán vận chuyển ma túy Hà Nội - Quảng Trị, lại giáp với tuyến Tây Bắc nên Hà Nam trở thành tỉnh phức tạp về tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Trước những diễn biến phức tạp đó, quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền Hà Nam đã tích cực, chủ động đề ra các biện pháp, chương trình hành động để xử lý, ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy và đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, các cơ quan tiến hành tố tụng ở Hà Nam còn có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy vẫn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng và quy mô phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, liêu lĩnh. Xuất phát từ thực trạng đó, một yêu cầu đặt ra trong thời gian tới cần phải nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Góp phần vào giải quyết yêu cầu đó, nghiên cứu này đã khảo sát thực trạng công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2005 -2010, chỉ ra những nguyên nhân và điều kiện của những hạn chế trong điều tra, truy tố, xét xử tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của các cơ quan tiến hành tố tụng ở tỉnh Hà Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn tỉnh Hà Nam, đề tài đã luận giải và đưa ra một số giải pháp để đảm bảo và nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma

túy trong thời gian tới. Đó là các giải pháp đồng bộ tác động vào các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình giải quyết vụ án. Đề tài đã phân tích và lập luận cho việc đưa ra một số biện pháp cụ thể, trước mắt bao gồm các nhóm giải pháp cho từng cơ quan tiến hành tố tụng trên các mặt tổ chức, nghiệp vụ, đầu tư kinh phí, trang thiết bị, xây dựng phát triển nguồn nhân lực, hợp tác giữa các đơn vị, hợp tác quốc tế và xây dựng, hoàn thiện pháp luật hình sự.

Những kết quả đạt được của nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói chung, trên địa bàn tỉnh Hà Nam nói riêng. Từ đó đẩy lùi tệ nạn ma túy, mang lại cuộc sống bình yên, tươi đẹp cho nhân dân.